

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
và bãi bỏ lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Công văn số 1797/SNNMT-VP ngày 11/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 47 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội, cụ thể:

Sửa đổi, bổ sung 22 TTHC, trong đó: 11 TTHC cấp tỉnh; 01 TTHC cấp xã; 10 TTHC dùng chung cấp tỉnh, cấp xã.

Bãi bỏ 24 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp xã.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết này, gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực thi hành:

Thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại các số thứ tự 25, 29, 30 mục A và các số thứ tự 33, 34 mục B tại phần II phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 800/QĐ-TTPVHCC ngày 04/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

Thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại số thứ tự từ 1 đến 18 mục I, số 19 mục II phần A và số thứ tự 1 phần B tại phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
 - Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
 - TTPVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị, chi nhánh/Điểm hỗ trợ DVC số;
 - Lưu: VT, KSTTHC.
- (để báo cáo)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Văn Phúc



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI*(Kèm theo Quyết định số 233/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	
A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (05 TTHC)								
1	1	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	29 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026.
2	2	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung	30 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí và theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế,	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025;

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP)	định cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.			thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)	- Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026.
3	3	2.002835	Đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	07 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Bộ phận một cửa có trách nhiệm tiếp nhận tờ khai và chuyển tờ khai cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi tờ khai đăng ký cho Sở Nông nghiệp và Môi trường - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra nội dung tờ khai, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận. Trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thì cấp có thẩm quyền xác nhận việc đăng ký trong thời hạn 20 ngày làm việc.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026.
4	4	1.014716	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	11 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			hoặc đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 10 ngày làm việc.		- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026.
5	5	2.001738	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	07 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn giấy phép cho tổ chức, cá nhân. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 03 ngày làm việc.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí và theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	
B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (06 TTHC)								
6	1	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	12 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026; - Quyết định số 2490/QĐ-BNNMT ngày 01/7/2025 - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
7	2	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	12 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026; - Quyết định số 2490/QĐ-BNNMT ngày 01/7/2025 - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	3	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	13 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 5 ngày làm việc.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí và theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
9	5	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	06 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trả lại giấy phép cho tổ chức, cá nhân.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025;

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
								- Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
10	6	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	06 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
11	7	1.013799	Lấy ý kiến về tác động của công trình khai thác nước	26 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công;	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024;

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng đề nghị tổ chức, cá nhân đầu tư dự án cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án (nếu có). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp các ý kiến và có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.		- Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		- Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026.
C THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (01 TTHC)								
12	1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	07 ngày làm việc Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng chuyên môn về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường tổ chức kiểm tra nội dung tờ khai, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	
D	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CHUNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (10 TTHC)							
13	1	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	24 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 23 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.	Đối với Sở Nông nghiệp & Môi trường: Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; Đối với UBND cấp xã: Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí và theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026
14	2	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm	30 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá	Đối với Sở Nông nghiệp & Môi trường: Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; Đối với UBND cấp xã: Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm phục vụ hành chính	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí và theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế,	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025;

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				nhân đề nghị cấp phép và thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.	ông thành phố Hà Nội.		thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)	- Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
15	3	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm	24 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.	Đối với Sở Nông nghiệp & Môi trường: Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; Đối với UBND cấp xã: Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí và theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
16	4	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- 30 ngày làm việc (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước). - 24 ngày làm việc (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều	Đối với Sở Nông nghiệp & Môi trường: Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công;	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				chính giấy phép khai thác tài nguyên nước).	chính công thành phố Hà Nội; Đối với UBND cấp xã: Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	- Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
17	5	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- 24 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP). - 11 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i và k khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP).	Đối với Sở Nông nghiệp & Môi trường: Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; Đối với UBND cấp xã: Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
18	6	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.	Đối với Sở Nông nghiệp & Môi trường: Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ.	Đối với UBND cấp xã: Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	- Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	phí và lệ phí và theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2026; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
19	7	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.	Đối với Sở Nông nghiệp & Môi trường: Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; Đối với UBND cấp xã: Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026
20	8	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy	30 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa	Đối với Sở Nông nghiệp & Môi trường: Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí, các văn bản quy	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.	chính công thành phố Hà Nội; Đối với UBND cấp xã: Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí và theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026
21	9	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	24 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.	Đối với Sở Nông nghiệp & Môi trường: Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; Đối với UBND cấp xã: Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí và theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026

TT		Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
22	10	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.	Đối với Sở Nông nghiệp & Môi trường: Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; Đối với UBND cấp xã: Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Nộp qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số: 233/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
A	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH (24 TTHC)		
1	Số thứ tự 25 mục A phần II phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 800/QĐ-TTPVHCC ngày 04/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Số thứ tự 29 mục A phần II phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 800/QĐ-TTPVHCC ngày 04/6/2025 của Giám đốc	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1);

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		- Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Số thứ tự 30 mục A phần II phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 800/QĐ-TTPVHCC ngày 04/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Số thứ tự 33 mục B phần II phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 800/QĐ-TTPVHCC ngày 04/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
			nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Số thứ tự 34 mục B phần II phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 800/QĐ-TTPVHCC ngày 04/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	Số thứ tự 01 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1);

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		- Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	Số thứ tự 02 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
8	Số thứ tự 03 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	Số thứ tự 04 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
			học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	Số thứ tự 05 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
11	Số thứ tự 06 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1);

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		- Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
12	Số thứ tự 07 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
13	Số thứ tự 08 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
14	Số thứ tự 09 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
			học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
15	Số thứ tự 10 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
16	Số thứ tự 11 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1);

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		- Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
17	Số thứ tự 12 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
18	Số thứ tự 13 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
19	Số thứ tự 14 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
		CP ngày 12 tháng 6 năm 2025)	học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
20	Số thứ tự 15 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
21	Số thứ tự 16 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc	Tra lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1);

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.		- Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
22	Số thứ tự 17 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1); - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
23	Số thứ tự 18 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước	Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
24	Số thứ tự 19 mục II phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước	Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
B	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (01 TTHC)		
25	Số thứ tự 01 phần B phụ lục kèm theo Quyết định số 946/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.